

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 1201/TCHQ-TXNK

V/v hoàn thuế nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lời công văn số 101/HQBRVT-TXNK ngày 11/01/2022 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH CJ Vina Agri, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về mã loại hình tờ khai

Theo hướng dẫn tại công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan về mã loại hình xuất nhập khẩu trên Hệ thống VNACCS thì:

- Mã loại hình A11 - *Nhập kinh doanh tiêu dùng (hàng hóa làm thủ tục tại Chi cục hải quan cửa khẩu)*, sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để tiêu dùng, hàng kinh doanh thương mại đơn thuần theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập; hàng hóa là nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất hoặc hàng nhập khẩu đầu tư miễn thuế, đầu tư nộp thuế do doanh nghiệp lựa chọn làm thủ tục tại cửa khẩu nhập.

- Mã loại hình A41 - *Nhập kinh doanh của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài*, sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm DNCX) thực hiện nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu để bán trực tiếp tại Việt Nam (không qua sản xuất).

- Mã loại hình B11 - *Xuất kinh doanh*, sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa kinh doanh thương mại đơn thuần ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, DNCX theo hợp đồng mua bán và trường hợp thực hiện quyền kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (bao gồm cả quyền kinh doanh của DNCX).

- Mã loại hình B13 - *Xuất khẩu hàng đã nhập khẩu*, sử dụng trong trường hợp: Hàng nhập khẩu của các loại hình phải trả lại (gồm tái xuất để trả lại cho khách hàng nước ngoài; tái xuất sang nước thứ ba hoặc xuất vào khu phi thuế quan); Hàng hóa là nguyên phụ liệu dư thừa của hợp đồng gia công xuất trả bên đặt gia công ở nước ngoài; Hàng hóa là máy móc, thiết bị của doanh nghiệp chế xuất, máy móc, thiết bị được miễn thuế thanh lý theo hình thức bán ra nước ngoài.

Về mã loại hình nhập khẩu, trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu để bán trực tiếp tại Việt Nam (không qua sản xuất) thì sử dụng mã loại hình A41. Mã loại hình A11 và A41 bản chất đều là nhập kinh doanh, việc phân loại mã loại hình A11 hoặc

A41 nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp nhập khẩu kinh doanh đơn thuần và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu theo quyền nhập khẩu.

Về mã loại hình xuất khẩu, tùy thuộc vào mục đích sử dụng và tình trạng của hàng hóa xuất khẩu để lựa chọn mã loại hình B11 hoặc B13 như quy định nêu trên. Đối với các tờ khai xuất khẩu theo mã loại hình B11, việc quản lý được thực hiện theo nguyên tắc quản lý rủi ro thông qua việc phân luồng tờ khai; đối với các tờ khai xuất khẩu theo mã loại hình B13, cơ quan hải quan thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng hóa 100% lô hàng. Trường hợp khai báo theo mã loại hình B13 doanh nghiệp phải kê khai chính xác, trung thực hàng hóa tái xuất thuộc tờ khai nhập khẩu nào trước đây trên tờ khai xuất khẩu.

2. Về việc hoàn thuế nhập khẩu.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định *hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “*Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu*”;

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “*Hàng hóa quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này được hoàn thuế khi chưa qua sử dụng, gia công, chế biến*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định: “*Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu, gồm:*

a) *Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài bao gồm xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan.*

Việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu

...

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây; các thông tin về số, ngày hợp đồng, tên đối tác mua hàng hóa.

Cơ quan Hải quan có trách nhiệm kiểm tra nội dung khai báo của người nộp thuế, ghi rõ kết quả kiểm tra để phục vụ cho việc giải quyết hoàn thuế”

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu.

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định 09/2018/NĐ-CP quy định về thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai xuất khẩu mã loại hình B11, trên tờ khai không thể hiện thông tin tờ khai nhập khẩu của hàng hóa nhập khẩu trước đây, việc phân luồng kiểm tra đối với hàng hóa tái xuất theo loại hình B11 được thực hiện theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Do đó, cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở để xem xét hoàn thuế theo quy định tại Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP cho hàng hóa nhập khẩu được tái xuất theo các tờ khai thuộc mã loại hình B11.

Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai xuất khẩu mã loại hình B13, người nộp thuế đã kê khai trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai nào trước đây, cơ quan hải quan đã thực hiện phân luồng, kiểm tra thực tế hàng hóa 100% lô hàng và có cơ sở xác định hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây, hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến và do người nhập khẩu ban đầu thực hiện tái xuất theo quy định tại Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Tổng cục Hải quan trả lời để Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu biết và thực hiện./. *Y*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c)
- Cục GSQ;
- Lưu: VT, TXNK (03 bản). *DL*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

